TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/ HS - ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Hồng Mây

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Liên và ông TRẦN VĂN T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòaxét xử sơ thẩm côngkhai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày18tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN T**, sinh năm 1979

Nơi thường trú: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, đã chết và bà Trần Thị T, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số 174/HSST ngày 23/11/2001 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt TRẦN VĂN T 12 năm tù, về tội "Giết người". Ngày 22/8/2012, T chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/02/2022 T chấp hành xong phần dân sự của Bản án này;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0046219/QĐ-XPHC ngày 06/8/2021 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm và ma túy Công an tỉnh TháiNguyên, phạt TRẦN VĂN T 1.500.000 đồng, về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". T nộp phạt ngày 06/8/2021.

Nhân thân: Tại Bản án số 34/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt TRẦN VĂN T 06 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích". T chấp hành xong ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến ngày 16/12/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm Ngọc Linh, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên - có mặt

***- Bị hại*:** Anh Đặng Văn T(tức Linh), sinh năm 1996 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Đức P, sinh năm 1984 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1987 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1978 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Hán Thị Thanh P, sinh năm 2003 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Nguyễn Bảo N, sinh năm 2001 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện L tỉnh Hòa Bình.

5.Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Vũ Thị Duyên, sinh năm 2002 - vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

7. Chị Bạch Thị P, sinh năm 1986 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm P, xã C, H Lương Sơn, T Hòa Bình.

8. Anh Hoàng Thanh T sinh năm 1982 - vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

9. Anh Đỗ Huy C, sinh năm 1984 - vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Đ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Khoảng 14 giờ ngày 21/9/2021, TRẦN VĂN T cùng với Hoàng Thanh T, Đỗ Huy C, T sinh năm 1979 nhà ở tỉnh Bắc Giang, 01 người đàn ông tên Tèo và một số người khác đến quán hát Karaoke Chiến Phương tại xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên do chị Hoàng Thị O là chủ để hát Karaoke.

Cả nhóm hát tại phòng VIP 3 của quán được một lúc thì Thanh T nhờ chị O gọi nhân viên phục vụ đến rót bia cho nhóm của T. Chị Oanh đồng ý và gọi cho Đặng Văn T(tên gọi khác là Linh) để gọi hộ nhân viên. Khoảng 20 phút sau thì có Vũ Thị D, Bạch Thị P, Hán Thị Thanh P, Nguyễn Bảo N là nhân viên rót bia đến phòng VIP 3. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Thanh T bảo chị Oanh gọi cho Th xuống phòng hát để giao lưu. Chị O dùng điện thoại gọi cho Th nói là có khách ở thành phố gọi Th xuống thì Th đồng ý. Khoảng 20 phút sau, Th và Nguyễn Văn Ú đến phòng VIP 3 để giao lưu.

Quá trình giao lưu, mọi người có mời nhau uống bia. Th cầm 02 cốc bia bằng thủy tinh ra mời Văn T uống bia. Khi Th đưa cho Văn T 01 cốc bia để mời T. Văn T cầm cốc bia thì thấy 01 nắp chai nhựa trong cốc bia. Cho rằng anh Th không tôn trọng mình nên T đã dùng tay phải đang cầm cốc bia đập mạnh 01 phát trúng vào vùng trán trên mặt của anh Th làm vỡ cốc rơi xuống nền nhà. Th bị đánh chảy máu vùng mặt nên chạy ra khỏi phòng hát. Anh Út thấy vậy chạy theo và đưa anh Th đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Phú Bình. Sau đó, mọi người không hát nữa và đi khỏi quán hát Chiến Phương. Sau khi sự việc xảy ra, anh Đặng Văn Tcó đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Anh Đặng Văn Tvào điều trị tại Bệnh việc đa khoa Phú Bình từ ngày 21/9/2021 đến ngày 27/9/2021. Vào hồi 9h giờ 30 phút ngày 22/9/2021 Công an huyện P lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Đặng Văn Ttại Bệnh việc đa khoa Phú Bình, kết quả như sau: 01vết rách da ở trán phải, vết máu đã khô kích thước 2,5cmx 0,1 cm, đầu vết rách cách đuôi lông mày phải 03cm; 01 vết rách trượt da ở giữa trán, vết máu đã khô kích thước 0,7 cm x 0,3 cm, đầu vết rách cách đầu lông mày phải 04cm; 01 vết xây xát da ở giữa sống mũi, vết máu đã khô kích thước 01 cm x 0,1 cm, cách đầu lông mày trái 1,5cm; 01 vết xây xát da ở cánh mũi phải, vết máu đã khô kích thước 1,2 cm x 0,1 cm; 01 vết lóc da ở trán trái rớm máu, kích thước 0,6 cm x 0,3 cm, cách đuôi lông mày trái 03 cm; Tại đầu trên lông mày trái có 03 (Ba) vết rách rách da, vết máu đã khô, lần lượt kích thước là:01 vết dài 1,8 cm được khâu01 mũi chỉ, 01 vết dài 02 cm được khâu 03 mũi chỉ, một vết dài 3,2 cmđược khâu 05 mũi chỉ. Các vết rách có mép sắc gọn; Tại gò má trái có hai vết rách da, vết máu đã khô, kích thước của từng vết rách là: một vết dài 01 cm, một vết dài 0,8 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 704/TgT ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên mô tả vết thương vùng mặt của anh Th như sau: *"Vùng trán có 04 vết thương chưa liền sẹo, còn chỉ khâu KT (Vết 1 dài 0,5cm x rộng 0,2cm; vết 2 dài 1,5cm x rộng 0,1cm; vết 3 dài 3cm x rộng 0,1cm; vết 4 dài 1,2cm x rộng 0,1cm)."*

Kết luận: Hiện tại có 04 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tổng tỷ lệ phần trăm tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên trên cơ thể Đặng Văn Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 730/TgT ngày 08/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyênmô tả vết thương vùng mặt của anh Th như sau: *"Vùng trán có 05 vết sẹo màu nâu nhạt KT (Vết 1 dài 0,7cm x rộng 0,1cm; vết 2 dài 0,5cm x rộng 0,2cm; vết 3 dài 1,5cm x rộng 0,1cm; vết 4 dài 3cm x rộng 0,1cm; vết 5 dài 1,2cm x rộng 0,1cm). Vùng gốc*

mũi lệch (T) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 0,7cm x rộng 0,1cm. Cánh mũi (P) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,1cm. Má (T) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 0,5cm x rộng 0,1 cm."

Kết luận: Hiện tại có 08 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ.

- Sẹo vùng trán vết 1, tỷ lệ: 3%; Sẹo vùng trán vết 2, tỷ lệ: 3%; Sẹo vùng trán vết 3, tỷ lệ: 3%; Sẹo vùng trán vết 4, tỷ lệ: 3%; Sẹo vùng trán vết 5, tỷ lệ: 3%; Sẹo vùng gốc mũi lệch (T), tỷ lệ: 3%; Sẹo vùng cánh mũi (P), tỷ lệ: 3%, Sẹo vùng má (T), tỷ lệ: 3%; Cộng: 3%+3%+3%+3%+3%+3%+3%+3%=21,62%

(Làm tròn số là: 22%)

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Đặng Văn Tdo thương tích gây nên hiện tại là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Tại cơ quan điều tra, T xuất trình Bệnh án tâm thần thể hiện T điều trị tại Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên từ ngày 23/12/2019 ra viện ngày 07/01/2020;từ ngày 18/02/2020 ra viện ngày 03/3/2020.

Cơ quan điều tra công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 284/CSHS Ngày 12/11/2021gửi Viện pháp y tâm thần Trung ương để giám định tâm thần đối với TRẦN VĂN T

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trưng cầu số 46/KLGĐ ngày 24/01/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo TRẦN VĂN T không có bệnh tâm thần. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M1 ngoài bì thư có ghi dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1.
- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2 ngoài bì thư có ghi dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 2.
- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M3 ngoài bì thư có ghi dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 3.
- 01 (một) hộp cattong được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1 bên trong có nhiều mảnh thủ tinh vỡ thu tại hiện trường.
- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn dán kín M12 bên trong là 06 mảnh giấy bám dính vật chất thu giữ tại thùng rác của quán hát.

Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Trần Đức P (là em trai của TRẦN VĂN T) đã bồi thường cho anh Đặng Văn Tsố tiền 25.000.000 đồng. Đến nay, anh Th không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho TRẦN VĂN T.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSPB ngày 14 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáoTRẦN VĂN T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tạiđiểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên toà anh Đặng Văn Tkhai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại phòng hát số 3 của quán hát Karaoke Chiến Phương tại xóm Chùa, xã H khi Th mời bia TRẦN VĂN T, Th không biết trong cốc bia có nắp vỏ bia chỉ thấy TRẦN VĂN T dùng tay phải cầm cốc thủy tinh đập phần đầu của anh Th làm anh Th bị chảy máu và Th không phản ứng lại T mà bỏ chạy ra ngoài luôn. Kết luận giám định anh Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%. Anh đã nhận số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) của gia đình bị cáo T bồi thường và không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anhTrần Đức P (là em trai của TRẦN VĂN T) xác định đã bồi thường cho anh Đặng Văn Tsố tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu T phải hoàn trả cho Phương số tiền trên.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo TRẦN VĂN T phạm tội"Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểmb, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo TRẦN VĂN T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn Tđã nhận số tiền 25.000.000đ của gia đình bị cáo T bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ mức án.

Người bị hại và người có quyền lợi liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,Kiểm sát viên,Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra,truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về căn cứ kết tội đối vớibị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại quán hát Karaoke Chiến Phương thuộc xóm Chùa, xã H, huyện P, xuất phát ý nghĩ cá nhân nhỏ nhặt T đã dùng tay phải cầm cốc thủy tinh đập 01 nhát vào phần trán của anh Th làm anh Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%.

Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trưng cầu số 46/KLGĐ ngày 24/01/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo TRẦN VĂN T không có bệnh tâm thần. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Như vậy ý thức, hành vi củabị cáoTRẦN VĂN Tđủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134của Bộ luật hình sự.Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3].Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4].Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, tự nguyện thuyết phục gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 174/HSST ngày 23/11/2001 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, TRẦN VĂN T đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể chấp nhận hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Trần Đức P là em trai của bị cáo TRẦN VĂN T đã bồi thường cho bị hại là anh Đặng Văn Tsố tiền là 25.000.000 đồng. Anh Th không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm. Anh Phương không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền đã thay mặt bị cáo bồi thường cho anh Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ nhiều dấu vết và các phần vật chất liên quan đến vụ án tại hiện trường được niêm phong vào 04 bì thư và 01 hộp giấy. Hội đồng xét xử thấy đều là phương tiện phạm tội và các dấu vết tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy:

[7].Về án phí hình sựso thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sựso thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sựvà Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng pháp luật: Điểm đ khoản 2 Điều 134,điểm b điểm s khoản 1 khoản 2Điều 51, Điều38, Điều 46, Điều 47, Điều 123 của Bộ luật hình sự;Điều 106, khoản 2 Điều 136Bộ luật tố tụng hình sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Bị cáo TRẦN VĂN T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt TRẦN VĂN T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến ngày 16/12/2021.Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo TRẦN VĂN T, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

3.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M1 ngoài bì thư có ghi dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2 ngoài bì thư có ghi dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 2.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu M3 ngoài bì thư có ghi dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 3.

- 01 (một) hộp cattong được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1 bên trong có nhiều mảnh thủ tinh vỡ thu tại hiện trường.

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn dán kín M12 bên trong là 06 mảnh giấy bám dính vật chất thu giữ tại thùng rác của quán hát.

(Theo biên bản giao nhận vật chứngngày 06/5/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáoTRẦN VĂN T phải phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7.Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho những người nàybiết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Mây